

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 21/6/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Đặng Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST - HS ngày 12/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 48/2024/QĐ - HSST ngày 17/06/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1976 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phan Thanh H và bà Trịnh Thị Ng; có vợ là Trần Thị H1 và 04 con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 18/8/2022 bị TAND huyện B xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “*Đánh bạc*”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2024, chuyển tạm giam ngày 15/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1981; anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1974; anh Trịnh Văn M1, sinh năm 1989; anh Phan Thanh S, sinh năm 1997; ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1965. Đều trú tại Thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt anh M1; vắng mặt chị M, anh Đ, anh S, ông Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2024, Trần Ngọc Ph đi xe mô tô biển số 90B2-296.xx đến nhà Trịnh Thị M chơi. Sau đó lần lượt Phan Thanh Đ, Trịnh Văn M1, Phan Văn N đi bộ đến nhà M để chơi. Tại nhà M thì Ph, Đ, M1, N cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Cả 04 người đều đồng ý và sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà M và ngồi dưới chiếu đã được trải sẵn ở dưới phòng bếp nhà M để đánh bạc. Sau đó lần lượt Phan Thanh S, Trịnh Văn Q đi đến nhà M chơi và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã A kiểm tra, phát hiện Ph, Đ, M1, N, S, Q đang đánh bạc và thu giữ tổng số tiền các đối tượng đang dùng để đánh bạc là 3.850.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra xác định, đối tượng Phan Văn N đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích; các đối tượng Phan Thanh Đ, Phan Thanh S, Trịnh Văn M1, Trịnh Văn Q, Trần Ngọc Ph và Trịnh Thị M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Gá bạc” hay “Tổ chức đánh bạc” nên Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn N.

* Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc gồm 3.850.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng bao gồm 52 quân bài, mặt sau mỗi quân bài đều in hình hoa văn màu đỏ; 01 (một) chiếc chiếu tre đã qua sử dụng, màu nâu.

- Thu giữ của Phan Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60; của Phan Thanh S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax; của Phan Thanh Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S21 5G; của Trịnh Văn M1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1916; của Trần Ngọc Ph: 01 (một) xe mô tô biển số 90B2-296.04.

* Về quy mô, cách thức đánh bạc: Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền với quy mô, tính chất và cách thức cụ thể như sau: Phan Văn N, Phan Thanh Đ, Phan Thanh S, Trịnh Văn M1, Trịnh Văn Q và Trần Ngọc Ph đã dùng 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài có thứ tự gồm các loại quân bài: Át (A), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; mỗi loại quân bài trên đều có 04 chất: rô, cơ, tép, bích để sử dụng đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Để chơi bạc, đầu tiên có một người cầm bộ tú lơ khơ chia đều cho các người chơi mỗi người 03 quân bài, sau đó mọi người độ điểm xem ai bài lớn nhất sẽ được làm cái. Bắt đầu một ván bạc mỗi người chơi phải bỏ số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) ra giữa chiếu gọi là “đóng gà”, rồi người cầm cái chia đều cho các người chơi mỗi người 03 quân bài. Sau khi lên bài người nào bài có điểm tham gia chơi tiếp thì tổ thêm tiền nhưng không quá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và lần lượt tổ từ người

ngồi bên phải người cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi tiếp thì úp bài vào “nọc”. Khi các người chơi đã tổ xong thì lật bài đo điểm. Bài của ai lớn nhất sẽ được hưởng toàn bộ số tiền đóng gà và tiền người chơi tổ thêm. Người thắng ván bạc đó được làm cái ván bài tiếp theo và cuộc đánh bạc cứ thế tiếp diễn. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự sau: Lớn nhất là bài “sáp” là có 03 quân bài cùng loại; tiếp đến là bài “đồng hoa” là có 03 quân bài thứ tự liền kề nhau, cùng chất; bài đầu hình (thường gọi là bài “đĩ” hoặc “ảnh”) là có 03 quân bài từ J tới K; sau cùng là bài tính điểm quy định bài 9 điểm là lớn nhất, A (át) được tính là 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K được tính là 0 điểm. Các đối tượng quy định với nhau nếu ai lên bài được “sáp” hoặc “đồng hoa” thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó số tiền 50.000 đồng. Quá trình chơi đánh bạc, không ai phải nộp khoản tiền gì cho M là chủ nhà.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ - VKS ngày 11/6/2024; Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Phan Văn N về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Phan Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 3.850.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu tre. Trả lại bị cáo Phan Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa anh M1 trình bày: Sự việc anh đánh bạc với các đối tượng Phan Thanh Đ, Phan Thanh S, Trịnh Văn Q, Trần Ngọc Ph tại nhà Trịnh Thị M vào tối ngày 05/5/2024 đúng như Quyết định truy tố đã nêu. Anh không có ý kiến gì về việc Công an xử lý vật chứng và quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Mặc dù ngày 05/05/2024 bị cáo Phan Văn N thực hiện hành vi đánh bạc với Trần Ngọc Ph, Phan Thanh Đ, Trịnh Văn M1, Phan Thanh S, Trịnh Văn Q với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.850.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng do đến ngày 05/05/2024 bị cáo N đang trong thời gian thử thách của án treo về tội “*Đánh bạc*” và chưa được xóa án tích vì vậy hành vi đánh bạc ngày 05/5/2024 nêu trên của bị cáo N đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, sau đó sẽ tổng hợp hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án; thời gian tạm giữ của lần phạm tội trước sẽ được trừ thời hạn chấp hành hình tù của cả 02 bản án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng xem xét số tiền mà bị cáo cùng các đồng phạm khác đánh bạc, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 3.850.000 đồng là tiền bị cáo N và Trần Ngọc Ph, Phan Thanh Đ, Trịnh Văn M1, Phan Thanh S, Trịnh Văn Q sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếc chiếu tre đều đã qua sử dụng là công cụ các đồng phạm sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng, chị M không yêu cầu lấy lại do vậy tịch thu tiêu hủy.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh đã thu giữ của Phan Văn N là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến hành vi đánh bạc do vậy trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax là tài sản hợp pháp của Phan Thanh S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S21 5G là tài sản hợp pháp của Phan Thanh Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn M1; xe mô tô biển số 90B2-296.xx là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc Ph. Tất cả các đồ vật, tài sản trên đều không liên quan đến việc đánh bạc của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của Phan Thanh Đ, Phan Thanh S, Trịnh Văn M1, Trịnh Văn Q, Trần Ngọc Ph và Trịnh Thị M: Buổi tối ngày 05/5/2024, M đã dùng nhà ở của mình để cho N, Đ, S, M1, Q và Ph tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 3.850.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định Đ, S, M1, Q, Ph và M đều chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi “*Đánh bạc*”, “*Gá bạc*” hoặc “*Tổ chức đánh bạc*”. Do vậy Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, S, M1, Q, Ph và M về hành vi “*Đánh bạc*” bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn N **01** (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt **01** (một) năm tù của Bản án số 57/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án là **02** (hai) năm tù; được trừ thời gian bị tạm giữ của lần phạm tội trước (từ ngày 04/05/2022 đến ngày 12/05/2022); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo N bị bắt, tạm giữ (06/05/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 3.850.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu tre.

- Về xử lý tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo Phan Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C60 màu xanh.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/06/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 11/06/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo, anh M1 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho ông Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A. Báo cho chị M, anh Đ, anh S, ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)